TAND HUYỆN C.H. **TỈNH T.Q.**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2018/HSST
Ngày 11/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C.H.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: *Ông Hồ Hữu Việt*

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Tiếu

2. Ông Hứa Viết Hồ

- Thư ký phiên tòa: *Bà Nguyễn Thị Huyền Trang*, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.H..

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C.H. tham gia phiên tòa: *Ông Ma Ngọc Biền*, Kiểm sát viên VKSND huyện C.H..

Ngày 11 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C.H., xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2018/TLST - HS ngày 23 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/QĐXXST - HS ngày 28/3/2018, đối với bị cáo:

B.C.Do.; sinh ngày 26/10/1970; nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Tổ P.H1, thị trấn V.L., huyện C.H., tỉnh T.Q.; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Bá T., sinh năm 1943 và bà Trương Thị Minh Th, sinh năm 1945; vợ: Lê Thị Ngọc H., sinh năm 1974; con 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1998.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2018 đến ngày 13/01/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 45 phút ngày 10/01/2018, Tổ công tác Công an huyện C.H. phối hợp với Công an thị trấn V.L., huyện C.H. lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với B.C.Do., trú tại tổ P.H1, thị trấn V.L., huyện C.H., tỉnh T.Q. có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trên người B.C.Do. 02 gói hêrôin có trọng lượng 0,148gam, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của B.C.Do., thu giữ 02 gói hêrôin có trọng lượng 0,008 gam.

Quá trình điều tra B.C.Do. khai: Khoảng 05 giờ ngày 10/01/2018 B.C.Do. một mình từ nhà đi ô tô khách đến bến xe thành phố T.Q., tỉnh T.Q. mục đích tìm mua hêrôin về sử dụng cho bản thân. Khi đến bến xe Do. xuống xe và đi bộ ra khu vực cổng bến xe, gặp và hỏi mua được 01 gói hêrôin với giá 500.000đ của một người đàn ông không quen biết tên, tuổi và địa chỉ. Sau đó B.C.Do. đi ô tô khách về nhà, khi đến nhà thấy không có ai ở nhà Do. lấy gói hêrôin mua được chia thành 04 gói có đặc điểm (02 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng; 02 gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ). Sau khi chia hêrôin xong Do. lấy 01 gói để trên mặt bàn trong phòng khách tầng 2; 01 gói Do. san ra một ít sử dụng bằng cách đốt hít vào cơ thể, số hêrôin còn lại Do. gói và cất vào trong một ví giả da màu đen và để trong tủ tại phòng ngủ tầng 1; 02 gói hêrôin còn lại Do. giấu vào túi quần bên phải đang mặc.

Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày B.C.Do. ra khỏi nhà cầm theo 02 gói hêrôin trên mục đích để sử dụng, khi đi cách nhà khoảng 20m thì bị tổ công tác Công an huyện C.H. phát hiện và thu giữ. Tiến hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của B.C.Do. và thu giữ 02 gói nhỏ hêrôin. Cùng với hành vi phạm tội quả tang, còn thể hiện qua các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, các bản tự khai và biên bản ghi âm, ghi hình các bút lục từ 48 đến 69.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C.H. đã tạm giữ 04 gói nhỏ hêrôin và 01 ví giả da màu đen của B.C.Do..

Tại kết luận giám định số: 58/GĐKTHS ngày 12/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.Q. kết luận số chất bột vón cục mầu trắng ngà trong 04 (Bốn) gói nhỏ thu giữ của B.C.Do. là Hêrôin; tổng trọng lượng 0,156g (không phẩy một năm sáu gam).

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo B.C.Do. tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung đã khai tại giai đoạn điều tra, không phát sinh tình tiết mới.

Cáo trạng số 15/CT-VKSCH ngày 22/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện C.H. truy tố B.C.Do. về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo B.C.Do. thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện. Do đó, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s, v khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo B.C.Do. từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, khấu trừ cho bị cáo 03 ngày tạm giữ từ ngày 10/01/2018 đến ngày 13/01/2018.

Do bị cáo phạm tội không có tính chất vụ lợi, bản thân không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy đối với số hêrôin thu giữ được của B.C.Do., hiện niêm phong trong 01 phong bì còn nguyên vẹn, các mép dán kín, có chữ ký xác

nhận của B.C.Do. và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.Q. và 01 (một) ví giả da mầu đen của B.C.Do..

Ngoài ra đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện C.H. xét thấy:

(1) Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an huyện; Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện, trong quá trình bắt quả tang, khởi tố, điều tra, truy tố, thủ tục Tạm giữ, tạm giam đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo B.C.Do. đã bị Công an huyện C.H. quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt cảnh cáo) là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

(2) Về áp dụng pháp luật: Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSCH ngày 22/3/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện C.H. truy tố B.C.Do. về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 đối với hành vi phạm tội mà bị cáo bị phát hiện sau ngày 01/01/2018 là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo B.C.Do. khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung kết luận điều tra và bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm vào chính sách quản lý về chất ma túy của nhà nước. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

(3) Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

(4) Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo B.C.Do. tuy không thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng trước khi phạm tội có nhân thân tốt, sau khi bị phát hiện lần phạm tội này mới bị xử phạt hành chính nên không bị coi là có dấu hiệu nhân thân xấu khi phạm tội; tại giai đoạn điều tra cho đến khi bị xét xử tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, bản thân bị cáo là người có thành tích trong công tác được tặng Bằng khen; bố và mẹ đẻ của bị cáo là người có nhiều thành tích được khen thưởng nhiều lần, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Trong vụ án này bị cáo B.C.Do. tàng trữ 0,156g (không phảy một năm sáu gam) Hêrôin là sát trên mức thấp nhất trong khung hình phạt. Nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên cho bị cáo chịu mức án dưới mức thấp nhất khung hình phạt theo quy định tại điều 54 BLHS 2015 như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và thân nhân của bị cáo, có giá trị phòng ngừa chung và giáo dục riêng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo B.C.Do. phạm tội không có tính chất vụ lợi, bản thân không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt tiền là phù hợp.

(5) Vật chứng liên quan đến vụ án: Số hêrôin thu giữ được của bị cáo B.C.Do., được niêm phong trong 01 phong bì còn nguyên vẹn, các mép dán kín, có chữ ký xác nhận của B.C.Do. và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.Q., đang giao Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C.H. quản lý là chất cấm và một ví giả da màu đen (cũ đã qua sử dụng) của B.C.Do. đã cũ hỏng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho B.C.Do. quá trình điều tra không xác minh được tên, tuổi, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét và xử lý.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015.

- Tuyên bố bị cáo B.C.Do. phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt: Bị cáo B.C.Do. 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành hình phạt tù, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ là 03 (ba) ngày (10/01/2018 đến ngày 13/01/2018).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với số hêrôin thu giữ được của bị cáo B.C.Do., hiện niêm phong trong 01 phong bì còn nguyên vẹn, các mép dán kín, có chữ ký xác nhận của B.C.Do. và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.Q. và 01 (*một*) ví giả da màu đen của B.C.Do..

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/3/2018 giữa cơ quan điều tra công an huyện C.H. và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.H.)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH khóa 14:

Bị cáo B.C.Do. phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Căn cứ điểm m khoản 2 Điều 61; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/4/2018).

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án huyện;
- Sở tư pháp;
- Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Hữu Việt